

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô thuộc Đề án “Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống cơ quan tư pháp, thanh tra, pháp chế, phòng chống tội phạm trong Quân đội đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại” của ngành Thi hành án Quân đội;

- Tên gói thầu: GT02: Cung cấp xe ô tô phục vụ công tác Thi hành án.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho quốc phòng.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 50 ngày.
- Địa điểm: Cục Thi hành án - Ngõ 15 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung

- Phần tuyên bố của nhà thầu về đáp ứng kỹ thuật phải đầy đủ (đối với từng hạng mục hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT, nhà thầu phải có đầy đủ nội dung tuyên bố đáp ứng đối với hàng hóa gồm: thông tin hãng sản xuất, model thiết bị, xuất xứ, có tài liệu tham chiếu và chỉ rõ vị trí tham chiếu trên tài liệu tham chiếu (tại dòng nào, mục nào, trang nào, **kèm theo highlight (làm nổi bật)** phần nội dung đó trong catalog hoặc tài liệu kỹ thuật). **Ngoài ra, nhà thầu bắt buộc phải nộp kèm theo E-HSMT tệp tin (file) word hoặc excel tuyên bố đáp ứng kỹ thuật của nhà thầu với đầy đủ các nội dung theo yêu cầu để phục vụ cho công tác chấm thầu.**

- Hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải cam kết đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật sau:

+ Mới 100% chưa qua sử dụng, còn nguyên đai nguyên kiện, được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây.

+ Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì nhà thầu phải cam kết cung cấp bản gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc xác nhận của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối chính hãng Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và bản gốc hoặc xác nhận của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối chính hãng Giấy

chứng nhận chất lượng hàng hóa nhập khẩu đúng cấu hình, chủng loại và nguyên chiếc (C/Q) được cấp từ chính hãng và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước thì phải có giấy chứng nhận chất lượng do nhà sản xuất xác nhận và đảm bảo đúng các tiêu chuẩn theo xác nhận của nhà sản xuất.

+ Có nhãn mác, ký mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng.

+ Hàng hoá phải được bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

+ Có đầy đủ tài liệu mô tả kỹ thuật đối với hàng hóa của gói thầu (Trừ phụ kiện và vật tư phụ). Tài liệu kỹ thuật, phải có đầy đủ tính pháp lý và được thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tiếng Anh.

+ Có khả năng tương thích và đồng bộ với hiện trạng hạ tầng của Cục Thi hành án.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa

Nhà thầu phải chào thầu danh mục hàng hóa, thiết bị theo gói thầu đáp ứng các thông số kỹ thuật theo danh mục liệt kê dưới đây, trong trường hợp bất kỳ thông số kỹ thuật nào có chỉ dẫn liên quan đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc ký hiệu/quy định riêng khác kèm theo thì chỉ mang tính chất tham khảo, nhà thầu có thể chào thầu các loại hàng hóa có tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn.

Nhà thầu phải có bảng so sánh chứng minh tính đáp ứng của các thông số kỹ thuật giữa hàng hóa, thiết bị chào thầu và yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT đầy đủ các nội dung sau:

- (1) Thông số kỹ thuật thiết bị, hàng hóa theo E-HSMT

- (2) Thông số kỹ thuật thiết bị, hàng hóa theo E-HSMT (model, ký mã hiệu, hãng sản xuất)

- (3) Tham chiếu thông số kỹ thuật hàng hóa theo E-HSMT với hồ sơ, tài liệu kỹ thuật, catalogue của nhà sản xuất hoặc công bố chính hãng. Yêu cầu tham chiếu từng mục thông số kỹ thuật được thể hiện tại dòng nào, mục nào, trang nào, kèm theo highlight (làm nổi bật) phần nội dung đó trong catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật. Cụ thể bao gồm các nội dung như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu
1	Xe ô tô 7 chỗ ngồi (loại 1)	<p>KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG</p> <p>Kích thước tổng thể (D x R x C): (4795 ± 40) x (1855 ± 30) x (1835 ± 40) (mm)</p> <p>Chiều dài cơ sở: 2745 ± 40 (mm)</p> <p>Chiều rộng cơ sở trước: 1545 ± 30 (mm)</p> <p>Chiều rộng cơ sở sau: 1555 ± 30 (mm)</p> <p>Khoảng sáng gầm xe: 279 (mm)</p> <p>Bán kính vòng quay tối thiểu: Không lớn hơn 5,8 (m)</p> <p>Trọng lượng không tải: 2050 ± 200 (kg)</p>

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu
		<p>Trọng lượng toàn tải: 2620 ± 200 (kg) Số người cho phép chở (kể cả người lái): 07 người</p> <p>ĐỘNG CƠ Loại động cơ: Động cơ xăng, 4 xy lanh thẳng hàng Tiêu chuẩn khí thải: Euro 5 Hệ thống nhiên liệu: Phun xăng điện tử Dung tích công tác (cc): 2694 ± 1% Công suất lớn nhất: 122/5200 (kW/rpm) Dung tích bình nhiên liệu: 80 ± 1% (Lít)</p> <p>HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG, HỆ THỐNG TREO, LÁI, PHANH Hệ thống truyền động: Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử Hộp số: Tự động, 6 cấp Hệ thống treo trước/sau: Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng/ Phụ thuộc, liên kết 4 điểm Vành và Lốp xe: 265/60R18 Loại vành: Mâm đúc Kích thước lốp: 265/60R18 Lốp dự phòng: Mâm đúc Phanh trước/sau: Đĩa/Đĩa Hệ thống lái có trợ lực: Thủy lực biến thiên theo tốc độ</p> <p>NGOẠI THẤT Cụm đèn trước: Đèn chiếu gần: LED Đèn chiếu xa: LED Đèn chiếu sáng ban ngày: Có Hệ thống điều khiển đèn tự động: Có Hệ thống cân bằng góc chiếu: Tự động Chế độ đèn chờ dẫn đường: Có Cụm đèn sau: LED Đèn sương mù trước: LED Đèn sương mù sau: Có Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba): LED Gương chiếu hậu ngoài: Chức năng điều chỉnh điện: Có Chức năng gập điện: Có Tích hợp đèn báo rẽ: Có Gạt mưa trước/sau: Có Chức năng sấy kính sau: Có Màu sơn: Đen</p> <p>NỘI THẤT Tay lái 3 châu, bọc da, ốp gỗ, mạ bạc: Có Nút bấm điều khiển tích hợp: Điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay Điều chỉnh: Chỉnh tay 4 hướng Lẫy chuyển số: Có Gương chiếu hậu trong: Có chống chói tự động Chất liệu bọc ghế: Da Điều chỉnh ghế lái: Chỉnh điện 8 hướng Điều chỉnh ghế hành khách phía trước: Chỉnh điện 8 hướng</p>

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu
		<p>Hệ thống điều hòa: Tự động, 2 vùng Hệ thống âm thanh: Màn hình: Màn hình cảm ứng 9 inch Số loa: 11 Chìa khóa thông minh: Có Khóa cửa điện: Có Chức năng khóa cửa từ xa: Có Cửa sổ điều chỉnh điện 1 chạm, chống kẹt tất cả các cửa: Có Cốp điều khiển điện: Có Hệ thống điều khiển hành trình: Có TRANG BỊ AN TOÀN Hệ thống chống bó cứng phanh: Có Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp: Có Hệ thống phân phối lực phanh điện tử: Có Hệ thống cân bằng điện tử: Có Hệ thống kiểm soát lực kéo: Có Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc: Có Hệ thống hỗ trợ đổ đèo: Có Camera 360: Có Cảm biến hỗ trợ đỗ xe tại các góc trước và sau: Có Đèn báo phanh khẩn cấp: Có Túi khí: Có Túi khí người lái & hành khách phía trước: Có Túi khí bên hông phía trước: Có Túi khí rèm: Có Túi khí đầu gối người lái: Có Cảnh báo điểm mù + Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau: Có Bảo hành: 36 tháng hoặc 100.000 km tùy theo điều kiện nào đến trước.</p>
2	Xe ô tô bán tải 5 chỗ ngồi 1 cầu	<p>KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG Kích thước tổng thể (D x R x C) (mm) (5325 ± 40) x (1855 ± 30) x (1815 ± 40) Chiều dài cơ sở (3085 ± 40) (mm) Kích thước ngoài thùng xe/bao ngoài xi téc: 1508 x 1535 x 482 (mm) Chiều rộng cơ sở trước: (1 540 ± 30) (mm) Chiều rộng cơ sở sau: (1 550 ± 30) (mm) Khoảng sáng gầm xe: (286 ± 10) (mm) Bán kính vòng quay tối thiểu: ≤ 6,4 (m) Trọng lượng không tải: (1925 ± 200) (kg) Trọng lượng toàn tải: (2 810 ± 200) (kg) Số người cho phép chở: (kể cả người lái) 05 ĐỘNG CƠ Loại động cơ: Động cơ dầu, 2 GD-FTV, 4 xy lạnh thẳng hàng Tiêu chuẩn khí thải: Euro 5 Nhiên liệu: Dầu Dung tích công tác (cc): 2 393 ± 1%</p>

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu
		<p>Công suất tối đa (kW): 110 Mô men xoắn tối đa (N.m): 400 Dung tích bình nhiên liệu (Lít): 80 ± 1% HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG, HỆ THỐNG TREO, LÁI, PHANH Hệ thống truyền động Dẫn động cầu: sau Hộp số Tự động: 6 cấp Hệ thống treo trước/sau: Tay đòn kép/ Nhíp lá Vành và Lốp xe: 265/65R17 Loại vành: Mâm đúc Kích thước lốp: 265/65R17 Lốp dự phòng: Mâm đúc Phanh trước/sau: Đĩa/Tang trống Hệ thống lái có trợ lực: Thủy lực biến thiên theo tốc độ</p> <p>NGOẠI THẤT Cụm đèn trước Đèn chiếu gần: LED Đèn chiếu xa: LED Hệ thống điều khiển đèn tự động: Có Hệ thống cân bằng góc chiếu: Tự động Chế độ đèn chờ dẫn đường: Có Cụm đèn sau: LED Đèn sương mù trước: Có Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba): LED Gương chiếu hậu ngoài Chức năng điều chỉnh điện: Có Tích hợp đèn báo rẽ: Có Gạt mưa trước: Có Chức năng sấy kính sau: Có Màu sơn: Đen</p> <p>NỘI THẤT Tay lái 3 chấu: Có Nút bấm điều khiển tích hợp: Hệ thống âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay Điều chỉnh: Chính tay 2 hướng Gương chiếu hậu trong: 2 chế độ ngày và đêm Ghế Chất liệu bọc ghế: Ni Điều chỉnh ghế lái: Chính tay 6 hướng Điều chỉnh ghế hành khách phía trước: Chính tay 4 hướng Hệ thống điều hòa: Chính tay</p>

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu
		<p>Hệ thống âm thanh Màn hình giải trí: Cảm ứng 9 inch Số loa: 6 Khóa cửa điện: Có Chức năng khóa cửa từ xa: Có Cửa sổ điều chỉnh điện 4 cửa (1 chạm chống kẹt bên người lái): Có Ga tự động: Có TRANG BỊ AN TOÀN Hệ thống chống bó cứng phanh: Có Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp: Có Hệ thống phân phối lực phanh điện tử: Có Hệ thống cân bằng điện tử: Có Hệ thống kiểm soát lực kéo: Có Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc: Có Camera lùi: Có Cảm biến hỗ trợ đỗ xe sau/ Góc trước và sau: Có Đèn báo phanh khẩn cấp: Có Túi khí: Có Túi khí người lái & hành khách phía trước: Có Túi khí bên hông phía trước: Có Túi khí rèm: Có Túi khí đầu gối người lái: Có Bảo hành: 36 tháng hoặc 100.000 km tùy theo điều kiện nào đến trước</p>
3	Xe ô tô 7 chỗ ngồi (loại 2)	<p>Kích thước tổng thể (D x R x C) (mm): (4 925 ± 40) x (1 980 ± 30) x (1 935 ± 40) Chiều dài cơ sở: (2 850 ± 40) (mm) Chiều rộng cơ sở trước: (1 665 ± 30) (mm) Chiều rộng cơ sở sau: (1 670 ± 30) (mm) Khoảng sáng gầm xe: 215 (mm) Bán kính vòng quay tối thiểu: (m) ≤ 6,4 Trọng lượng không tải: (kg) 2 363 ± 200 Trọng lượng toàn tải: (kg) 3 000 ± 200 Số người cho phép chở: 07 (kể cả người lái) ĐỘNG CƠ Loại động cơ: Động cơ xăng, 4 xy lanh thẳng hàng, 16 van, DOHC, Dual VVT-i, Nén tăng áp Turbo Tiêu chuẩn khí thải: Euro 5 Hệ thống nhiên liệu: Phun xăng điện tử Dung tích công tác: (cc) 2 393± 1% Công suất tối đa: (kW) 199</p>

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu
		<p>Mô men xoắn tối đa: (N.m) 430</p> <p>Dung tích bình nhiên liệu (Lít): Bình xăng chính + phụ tổng 110 ± 1%</p> <p>HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG, HỆ THỐNG TREO, LÁI, PHANH</p> <p>Hệ thống truyền động 4 bánh toàn thời gian, gài cầu điện tử</p> <p>Hộp số: Tự động, 8 cấp</p> <p>Hệ thống treo trước/sau: Độc lập, tay đòn kép / Liên kết 4 điểm</p> <p>Vành và Lốp xe: 265/60R20</p> <p>Loại vành: Mâm đúc</p> <p>Kích thước lốp: 265/60R20</p> <p>Lốp dự phòng: Mâm đúc</p> <p>Phanh trước/sau Đĩa/Đĩa</p> <p>Hệ thống lái có trợ lực: Điện</p> <p>NGOẠI THẤT</p> <p>Cụm đèn trước</p> <p>Đèn chiếu gần: LED</p> <p>Đèn chiếu xa: LED</p> <p>Đèn chiếu sáng ban ngày: LED</p> <p>Tự động Bật/ Tắt: Có</p> <p>Hệ thống cân bằng góc chiếu: Tự động</p> <p>Hệ thống nhắc nhở đèn sáng: Có, tự động ngắt</p> <p>Cụm đèn sau: LED</p> <p>Đèn sương mù trước: Có</p> <p>Đèn sương mù sau: Có</p> <p>Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba): LED</p> <p>Gương chiếu hậu ngoài: Có</p> <p>Chức năng điều chỉnh điện: Có</p> <p>Chức năng gập điện: Có</p> <p>Tích hợp đèn báo rẽ: Có</p> <p>Gạt mưa trước/sau: Có</p> <p>Chức năng sấy kính sau: Có</p> <p>Màu sơn: Đen</p> <p>NỘI THẤT</p> <p>Tay lái 3 chấu, bọc da: Có</p> <p>Nút bấm điều khiển tích hợp: Điều chỉnh âm thanh, chế độ đàm thoại rảnh tay, MID, TSS</p> <p>Điều chỉnh: Chỉnh điện 4 hướng</p> <p>Gương chiếu hậu trong: Có chống chói điện tử</p> <p>Ghế</p> <p>Chất liệu bọc ghế: Da</p> <p>Điều chỉnh ghế lái: Chỉnh điện 10 hướng, có nhớ ghế</p>

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu
		<p>Điều chỉnh ghế hành khách phía trước: Chỉnh điện 4 hướng Hệ thống điều hòa: Tự động, 3 vùng Hệ thống âm thanh Màn hình: Màn hình cảm ứng 12.3 inch Số loa: 14 Chìa khóa thông minh: Có Khóa cửa điện: Có Chức năng khóa cửa từ xa: Có Cửa sổ điều chỉnh điện tự động lên/xuống chống kẹt tất cả các cửa: Có Ga tự động: Có TRANG BỊ AN TOÀN Hệ thống chống bó cứng phanh: Có Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp: Có Hệ thống phân phối lực phanh điện tử: Có Hệ thống cân bằng điện tử: Có Hệ thống kiểm soát lực kéo: Có Phanh đỗ điện tử và giữ phanh tự động: Có/ Tự động giữ Camera 360: Có Cảm biến hỗ trợ đỗ xe tại các góc trước và sau: Có Đèn báo phanh khẩn cấp: Có Túi khí: Có Túi khí người lái & hành khách trước: Có Túi khí bên hông phía trước: Có Túi khí rèm: Có Túi khí đầu gối hành khách phía trước: Có Hệ thống cảnh báo điểm mù, Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau: Có Bảo hành: 36 tháng hoặc 100.000 km tùy theo điều kiện nào đến trước</p>

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Yêu cầu về tiến độ

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 50 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Nhà thầu phải cam kết thực hiện đúng tiến độ Chủ đầu tư yêu cầu, thực hiện và hoàn thành hợp đồng trong 50 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm giao hàng:

STT	Đơn vị	Địa chỉ
1	Cục Thi hành án	Ngõ 15 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

1.3.2. Yêu cầu về bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật

1.3.2.1. Yêu cầu về bảo hành

- Thời gian bảo hành: Hàng hóa trong phạm vi cung cấp được bảo hành miễn phí trong thời hạn 36 tháng hoặc 100.000 km nhưng không ít hơn tiêu chuẩn của nhà sản xuất kể từ ngày hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu tổng thể.

- Bảo hành: Nhà thầu cam kết có phiếu bảo hành kèm theo, trong đó nêu thời gian và trách nhiệm bảo hành của nhà thầu.

- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành: chủ đầu tư thông báo cho nhà thầu về các hư hỏng, khuyết tật phát sinh; thời hạn nhà thầu phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư trong vòng 8 giờ; chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật và nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục.

- Cam kết Hỗ trợ kỹ thuật 24 giờ/7 ngày.

- Nhà thầu có phương án xử lý, hỗ trợ Chủ đầu tư trong trường hợp hàng hóa của gói thầu bị hư hỏng, đảm bảo hàng hóa của chủ đầu tư được vận hành liên tục.

1.3.2.2. Yêu cầu về hỗ trợ kỹ thuật

- Trong quá trình sử dụng, nhà thầu phải có biện pháp bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật theo đúng cam kết.

- Trường hợp hết thời hạn miễn phí bảo hành, bảo dưỡng hàng hóa, nhà thầu phải đảm bảo cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng khi chủ đầu tư có yêu cầu.

- Sau khi hết thời hạn bảo hành: Chi phí bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành, khai thác hàng hóa sẽ được thực hiện bằng thương lượng và ký kết hợp đồng dịch vụ bảo trì bảo dưỡng với một bên thứ ba có chức năng để thực hiện việc này.

1.3.3. Yêu cầu về bảo quản, vận chuyển

Hàng hóa phải được bảo quản, vận chuyển theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong toàn bộ quá trình vận chuyển, bảo quản... cho đến khi hoàn thành việc bàn giao và nghiệm thu hàng hóa.

Mục 2. Bản vẽ: Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra đảm bảo số lượng, phạm vi của các hàng hóa đúng theo yêu cầu trong Hợp đồng.

- Trong quá trình thực hiện, nếu Chủ đầu tư nhận thấy hàng hóa không đảm bảo về chất lượng, không đáp ứng đúng thông số kỹ thuật so với yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền từ chối nghiệm thu.

- Nhà thầu phải có thông báo đến Chủ đầu tư trước tối thiểu 02 ngày làm

việc để tổ chức nghiệm thu.

- Toàn bộ các thử nghiệm phải tiến hành với sự có mặt của Chủ đầu tư.